

BIỂU CHI TIẾT

Việc thực hiện nhiệm vụ đột xuất, phát sinh từ sau kỳ họp thứ Chín, thứ Mười, đến trước kỳ họp thứ Mười một HĐND huyện, nhiệm kỳ 2021-2026 và Phương án chuyển nguồn ngân sách năm 2023 sang năm 2024 (Trình tại kỳ họp thứ Mười một - HĐND huyện, khoá XXII)

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /4/2024 của HĐND huyện Yên Thế)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
	TỔNG SỐ			331.346.179.409	
A	NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH NĂM 2023			150.779.629.816	
A1	Phân bổ, thu hồi các nguồn kinh phí			109.491.270.816	
I	Phân bổ nguồn sự nghiệp công nghệ thông tin năm 2023			1.265.134.000	
1	Phân bổ cho Phòng Văn hóa và Thông tin (bên mời thầu) kinh phí mua sắm, bổ sung trang thiết bị, phương tiện chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện			847.598.000	
-	Văn phòng HĐND&UBND huyện				
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	29.400.000	
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	12.600.000	
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	14.700.000	<i>Bộ phận 1 của</i>
-	Phòng Lao động - Thương binh và XH			-	
+	Máy tính xách tay	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	15.000.000	
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	6.300.000	
-	Phòng Nội vụ			-	
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	29.400.000	
+	Máy tính xách tay	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	15.000.000	
-	Phòng Kinh tế và Hạ tầng			-	
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	29.400.000	
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	6.300.000	
-	Phòng Tài nguyên và Môi trường			-	
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	14.700.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	6.300.000	
-	Phòng Giáo dục và Đào tạo			-	
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	44.100.000	
-	Phòng Dân tộc			-	
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	29.400.000	
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	6.300.000	
+	Máy scan	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	9.999.000	
-	Phòng Nông nghiệp và PTNT			-	
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	14.700.000	
-	Thanh tra			-	
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	14.700.000	
-	Trung tâm Dịch vụ KTNN			-	
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	14.700.000	
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	6.300.000	
-	Trung tâm Văn hóa - TT & TT huyện			-	
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	44.100.000	
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	12.600.000	
-	Phòng Văn hóa và TT			-	
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	14.700.000	
+	Máy tính xách tay	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	15.000.000	
-	Phòng Tài chính - Kế hoạch			-	
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	29.400.000	
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	6.300.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
-	Trung tâm Phát triển quỹ đất & quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện Yên Thế			-	
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	44.100.000	
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	18.900.000	
-	Phòng Tư pháp				
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	14.700.000	
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	6.300.000	
-	Văn phòng Huyện ủy				
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	29.400.000	
+	Máy tính xách tay	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	15.000.000	
+	Máy chiếu	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	20.000.000	
+	Máy Scan	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	9.999.000	
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	6.300.000	
-	Ban Tuyên giáo			-	
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	14.700.000	
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	6.300.000	
-	Ban Tổ chức			-	
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	29.400.000	
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	6.300.000	
-	Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy			-	
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	29.400.000	
-	Ban Dân vận				
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	14.700.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	6.300.000	
-	Hội Cựu chiến binh				
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	14.700.000	
-	Hội Phụ nữ				
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	14.700.000	
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	6.300.000	
-	Huyện Đoàn Yên Thế				
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	14.700.000	
-	Hội Nông dân				
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	14.700.000	
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	6.300.000	
-	Trung tâm BDCT huyện				
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	14.700.000	
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	6.300.000	
-	Ủy ban MTTQ huyện				
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	14.700.000	
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	6.300.000	
-	UBND xã An Thượng (cán bộ luân chuyển)			-	
+	Máy tính để bàn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	14.700.000	
+	Máy in	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	6.300.000	
2	Phân bổ cho Văn phòng HĐND và UBND huyện kinh phí hỗ trợ cho các Đại biểu HĐND huyện nhiệm kỳ 2021-2026 kinh phí mua 01 máy vi tính xách tay hoặc máy tính bảng (7.000.000 đồng/01 đại biểu)			231.000.000	
-	Đại biểu HĐND huyện (33 đại biểu x 7 triệu đồng/đại biểu = 231 triệu đồng)	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Văn phòng HĐND và UBND huyện	231.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
3	Phân bổ cho Văn phòng Huyện ủy kinh phí thực hiện mua sắm thiết bị phòng họp trực tuyến Huyện ủy (tầng 3)			186.536.000	
-	Mua sắm trang thiết bị phòng họp trực tuyến Huyện ủy (tầng 3)	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Văn phòng HĐND và UBND huyện	186.536.000	
II	Phân bổ vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 (Ngân sách Trung ương)			840.000.000	
1	Hỗ trợ UBND các xã (các thôn, bản đạt chuẩn NTM kiểu mẫu) để đảm bảo nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn			840.000.000	
-	Thôn Hồ Tiến, xã Hương Vĩ	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Hương Vĩ	60.000.000	
-	Bản Trại Nhì, xã Hồng Kỳ	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Hồng Kỳ	60.000.000	
-	Thôn Lan Thượng, xã An Thượng	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã An Thượng	60.000.000	
-	Bản Ven, xã Xuân Lương	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Xuân Lương	60.000.000	
-	Thôn Hồng Lạc, xã Đồng Tâm	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Tâm	60.000.000	
-	Thôn An Thành, xã An Thượng	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã An Thượng	60.000.000	
-	Thôn Đền, xã Đồng Lạc	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Lạc	60.000.000	
-	Thôn Non Sáu, xã An Thượng	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã An Thượng	60.000.000	
-	Thôn An Châu, xã An Thượng	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã An Thượng	60.000.000	
-	Bản Làng Ba, xã Hồng Kỳ	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Hồng Kỳ	60.000.000	
-	Bản Nam Cầu, xã Xuân Lương	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Xuân Lương	60.000.000	
-	Thôn Đề Thám, xã Đồng Tâm	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Tâm	60.000.000	
-	Thôn Hồng Lĩnh, xã An Thượng	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã An Thượng	60.000.000	
-	Thôn Tân An, xã An Thượng	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã An Thượng	60.000.000	
III	Phân bổ nguồn chi khác ngân sách huyện năm 2023			69.720.000	
1	Kinh phí tổ chức hội nghị tọa đàm năm 2023	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Ban Dân vận huyện ủy	9.720.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
2	Hỗ trợ kinh phí hoạt động BCD thi hành án dân sự huyện	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Chi cục thi hành án Dân sự huyện	20.000.000	
3	Kinh phí chi hoạt động phối hợp liên ngành	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Viện kiểm sát Nhân dân huyện	20.000.000	
4	Kinh phí hoạt động hội thẩm nhân dân	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Tòa án Nhân dân huyện	20.000.000	
IV	Phân bổ nguồn ngân sách xã chưa phân bổ			30.000.000	
1	Hỗ trợ biên soạn, tái bản, ra mắt cuốn Lịch sử Đảng bộ xã, thị trấn	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	UBND thị trấn Phồn Xương	5.000.000	
2	Hỗ trợ biên soạn, tái bản, ra mắt cuốn Lịch sử Đảng bộ xã, thị trấn	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	UBND xã Đồng Lạc	5.000.000	
3	Hỗ trợ biên soạn, tái bản, ra mắt cuốn Lịch sử Đảng bộ xã, thị trấn	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	UBND xã An Thượng	5.000.000	
4	Hỗ trợ biên soạn, tái bản, ra mắt cuốn Lịch sử Đảng bộ xã, thị trấn	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	UBND xã Đồng Kỳ	5.000.000	
5	Hỗ trợ biên soạn, tái bản, ra mắt cuốn Lịch sử Đảng bộ xã, thị trấn	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	UBND xã Canh Nậu	5.000.000	
6	Hỗ trợ biên soạn, tái bản, ra mắt cuốn Lịch sử Đảng bộ xã, thị trấn	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	UBND xã Đồng Hưu	5.000.000	
V	Phân bổ kinh phí các nhiệm vụ phát sinh cho các đơn vị từ nguồn các sự nghiệp thu hồi về ngân sách huyện năm 2023			2.059.487.000	
1	Bổ sung cho Văn phòng Huyện ủy: Kinh phí các nhiệm vụ phát sinh năm 2023	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Văn phòng Huyện ủy	200.000.000	
2	Hỗ trợ Kho bạc nhà nước: Kinh phí phục vụ công tác quyết toán ngân sách năm	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Kho bạc Nhà nước Yên Thế	20.000.000	
3	Bổ sung cho các cơ quan, đơn vị kinh phí tăng, giảm biên chế, quỹ lương năm 2023	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện	232.809.000	
4	Thu hồi về ngân sách huyện đồng thời bổ sung cho các cơ quan, đơn vị kinh phí tăng, giảm biên chế, quỹ lương năm 2023	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện	1.606.678.000	
VI	Thu hồi về ngân sách huyện kinh phí hết nhiệm vụ chi của Văn phòng HĐND và UBND huyện; bổ sung cho Văn phòng HĐND và UBND huyện kinh phí các nhiệm vụ			2.405.400.000	
1	Thu hồi về ngân sách huyện kinh phí hết nhiệm vụ chi của Văn phòng HĐND và UBND huyện	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Văn phòng HĐND và UBND huyện	1.202.700.000	
2	Bổ sung cho Văn phòng HĐND và UBND huyện kinh phí các nhiệm vụ đã triển khai	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Văn phòng HĐND và UBND huyện	582.700.000	
3	Kinh phí còn lại, thu hồi về ngân sách huyện	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Ngân sách huyện	620.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
VII	Thu hồi về ngân sách huyện kinh phí không thực hiện của Phòng Giáo dục và Đào tạo; bổ sung kinh phí các nhiệm vụ chi chung năm 2023			249.969.000	
1	Thu hồi kinh phí			81.929.000	
-	Thi Bổng đá HS cấp tỉnh năm học 2023-2024	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Ngân sách huyện	48.000.000	
-	Thi Bổng bàn học sinh cấp huyện 2023-2024	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Ngân sách huyện	13.767.000	
-	Thi Bổng đá học sinh cấp huyện 2023-2024	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Ngân sách huyện	11.692.000	
-	Thi Bổng rỏ học sinh cấp huyện 2023-2024	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Ngân sách huyện	8.470.000	
2	Phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ			168.040.000	
-	Thi Kéo co HS cấp tỉnh 2023-2024	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	38.990.000	
-	Thi Điền kinh HS cấp tỉnh 2023-2024	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	33.310.000	
-	Thi Đá cầu HS cấp tỉnh 2023-2024	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	45.020.000	
-	Thi Bổng chuyên HS cấp tỉnh 2023-2024	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	45.720.000	
-	In giấy chứng nhận giáo viên giỏi cấp huyện	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	5.000.000	
VIII	Phân bổ nguồn thực hiện CCTL năm 2023, nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu năm 2023			24.824.142.000	
1	Bổ sung cho các cơ quan, đơn vị kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Các cơ quan, đơn vị	2.381.140.000	
2	Bổ sung cho các hội thực hiện Quyết định 30/2011/QĐ-TTg kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Các tổ chức Hội	26.040.000	
3	Bổ sung cho các trường mầm non, tiểu học, THCS, TH&THCS kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Các trường, MN, TH, TH&THCS, THCS	18.559.624.000	
4	Bổ sung cho UBND xã An Thượng, kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	UBND xã An Thượng	360.000.000	
5	Bổ sung cho Văn phòng Huyện ủy kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP (PC cấp ủy theo QĐ 169-QĐ/TW; Phụ cấp BCĐ 35; PC báo cáo viên; PC Tổ dự luận XH; PC biên tập bản tin)	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Văn phòng Huyện ủy	33.850.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
6	Trước mắt, trong khi chờ cơ quan cấp trên bổ sung kinh phí, tạm sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 bổ sung cho các trường kinh phí thực hiện chi trả tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương cho cán bộ, giáo viên theo Thông tư 08/2023/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, số tiền 3.463,488 triệu đồng (Trong đó: Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP (Lương 1.800.000 đồng) là 528,168 triệu đồng). Sau khi được bổ sung kinh phí sẽ hoàn trả lại nguồn theo đúng quy định	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Các trường, MN, TH, TH&THCS, THCS	3.463.488.000	
IX	Thu hồi, phân bổ ngân sách huyện			43.333.798.016	
1	Thu hồi về ngân sách huyện kinh phí tạm cấp cho các cơ quan, đơn vị thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP tại Quyết định số 4473/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Ngân sách huyện	23.608.717.000	
2	Thu hồi kinh phí ngân sách huyện còn tồn chưa phân bổ			17.758.909.016	
-	Chi khác ngân sách năm 2023 còn chưa phân bổ	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ngân sách huyện	4.360.000	
-	Dự phòng ngân sách năm 2023 chưa phân bổ	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ngân sách huyện	9.457.215.206	
-	Nguồn ngân sách xã chưa phân bổ năm 2023 còn lại	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ngân sách huyện	120.929.000	
-	Kinh phí thường xã, thôn, bản về đích nông thôn mới năm 2023	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ngân sách huyện	700.000.000	
-	Kinh phí lập dự án chuẩn bị đầu tư	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ngân sách huyện	700.000.000	
-	Kinh phí thu hồi về ngân sách huyện còn chưa phân bổ đến ngày 16/11/2023	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ngân sách huyện	1.272.729.000	
-	Thu hồi về ngân sách huyện kinh phí các cơ quan đơn vị không thực hiện hoặc hết nhiệm vụ chi năm 2023	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ngân sách huyện	5.503.675.810	
3	Phân bổ kinh phí ngân sách huyện còn chưa phân bổ năm 2023			1.966.172.000	
-	Bổ sung cho Công an huyện kinh phí thực hiện các nhiệm vụ năm 2023			94.770.000	
+	Di chuyển 04 camera phục vụ xử phạt VPHC về ATGT tại ngã tư Phồn Xương (Cột camera, tay vịn camera, phí di chuyển camera)	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Công an huyện	20.000.000	
+	Nâng cấp phòng máy quan sát camera (mua tivi phục vụ trích xuất xử phạt); bảo dưỡng camera an ninh giai đoạn 1	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Công an huyện	74.770.000	
-	Bổ sung cho Trung tâm phát triển Quỹ đất và QLTT giao thông, xây dựng, môi trường kinh phí chi trả thù lao đầu giá công ty Đại dương theo HĐ số 08/2022/HDDV/ĐDG-TTPTQĐ&QLTTGT, XD, MT ngày 6/6/2022; Biên bản TLHĐ ngày 11/7/2023	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trung tâm Phát triển quỹ đất và QLTT giao thông, XD&MT huyện	97.332.000	
-	Bổ sung cho Ban Tuyên giáo Huyện ủy kinh phí còn thiếu sửa chữa pano trên địa bàn huyện	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ban Tuyên giáo Huyện ủy	75.763.000	
-	Bổ sung cho Ban CHQS huyện: kinh phí Hội thi tuyên truyền phát huy phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ", kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ban CHQS huyện	22.180.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
-	Bổ sung cho Văn phòng Huyện ủy kinh phí sửa chữa, nâng cấp phòng khách Huyện ủy	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Văn phòng Huyện ủy	242.297.000	
-	Hoàn trả ngân sách tỉnh			1.433.830.000	
+	Kinh phí thực hiện Chương trình 1 tỷ cây xanh	5014/QĐ-UBND ngày 28/12/2023		3.048.000	
+	Kinh phí Hỗ trợ, thăm hỏi, túc hức tang lễ đối với Đảng viên có tuổi đảng cao theo Quy định 416-QĐ/TU ngày 19/8/2022	5014/QĐ-UBND ngày 28/12/2023		15.568.000	
+	Kinh phí mai táng phí cho đối tượng CCBm TNXP, dân quân hỏa tuyến	5014/QĐ-UBND ngày 28/12/2023		44.100.000	
+	Kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội	5014/QĐ-UBND ngày 28/12/2023		224.594.000	
+	Kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 theo Công văn số 3592/STC-QLNS ngày 15/12/2023 của Sở Tài chính về việc hoàn trả ngân sách tỉnh kinh phí phòng, chống dịch Covid-19	5014/QĐ-UBND ngày 28/12/2023		1.146.520.000	
X	Phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục năm 2023			28.407.652.800	
1	Kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương năm 2023 (Nguồn tự chủ, dự toán giao đầu năm 206.882.807.000 đồng; kinh phí bổ sung thực hiện LCS 1.800.000 đồng: 18.559.624.000 đồng).			7.923.176.000	
-	Thu hồi về ngân sách huyện kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương năm 2023 các trường mầm non, tiểu học, THCS, TH&THCS (nguồn tự chủ)	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Ngân sách huyện	3.967.088.000	
-	Bổ sung cho trường mầm non, tiểu học, THCS, TH&THCS, phổ thông dân tộc nội trú huyện kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương năm 2023 (nguồn tự chủ)	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Các trường, MN, TH, TH&THCS, THCS	2.656.008.000	
-	Kinh phí chênh lệch thu hồi về ngân sách huyện	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Ngân sách huyện	1.300.080.000	
2	Bổ sung hỗ trợ Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường MN, tiểu học, THCS, TH&THCS, phổ thông dân tộc nội trú huyện kinh phí các nhiệm vụ phát sinh năm 2023			482.710.500	
-	Bổ sung hỗ trợ Phòng Giáo dục và Đào tạo các nhiệm vụ chi chung SNGD phát sinh năm 2023	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	86.111.000	
-	Bổ sung hỗ trợ Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện kinh phí chi trả chế độ hợp đồng cấp dưỡng phục vụ hoạt động của Trường, duy trì bếp ăn phục vụ học sinh nội trú năm 2023	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Trường PTDTNT huyện	197.050.000	
-	Bổ sung cho các trường: MN Đồng Vương, TH Canh Nậu, TH Đồng Vương, THCS Đồng Vương, THCS Đồng Tiến kinh phí trợ cấp lần đầu theo Điều 6 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ đối với 05 trường hợp	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Các trường, MN, TH, THCS	90.000.000	
-	Bổ sung cho Trường TH Đồng Tiến kinh phí trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc nghỉ hưu trợ cấp theo Điều 8 Nghị định 76/2019/NĐ-CP đối với 01 trường hợp	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Trường TH Đồng Tiến	74.641.000	
-	Bổ sung cho Trường THCS Hoàng Hoa Thám kinh phí chi tiền ăn, tiền nhà ở cho học sinh học kỳ 1 năm học 2023-2024	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	34.908.500	
3	Kinh phí chi trả chế độ chính sách giáo dục năm 2023			3.076.667.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
-	Thu hồi về ngân sách huyện kinh phí chi trả chế độ chính sách giáo dục năm 2023 (nguồn không tự chủ)	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Ngân sách huyện	1.538.333.500	
-	Bổ sung cho trường mầm non, tiểu học, THCS, TH&THCS, phổ thông dân tộc nội trú huyện kinh phí chi trả chế độ chính sách giáo dục năm 2023 (nguồn không tự chủ)	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Các trường mầm non, tiểu học, THCS, TH&THCS	620.693.500	
-	Kinh phí chênh lệch thu hồi về ngân sách huyện kinh phí chi trả chế độ chính sách giáo dục năm 2023	924/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Ngân sách huyện	917.640.000	
4	Kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương năm 2023			2.089.845.000	
-	Nguồn kinh phí đã thu hồi về NS huyện chưa phân bổ	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ngân sách huyện	828.369.500	
-	Thu hồi về ngân sách huyện kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương năm 2023 các trường mầm non, tiểu học, THCS, TH&THCS (nguồn tự chủ)	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ngân sách huyện	216.553.000	
-	Bổ sung cho trường mầm non, tiểu học, THCS, TH&THCS, phổ thông dân tộc nội trú huyện kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương năm 2023 (nguồn tự chủ)	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Các trường mầm non, tiểu học, THCS, TH&THCS	386.325.000	
-	Bổ sung cho Trường THCS Đồng Tiến kinh phí trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc nghỉ hưu trợ cấp theo Điều 8 Nghị định 76/2019/NĐ-CP đối với 01 trường hợp.	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường THCS Đồng Tiến	62.208.000	
-	Kinh phí chênh lệch thu hồi về NS huyện được phép phân bổ	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ngân sách huyện	596.389.500	
5	Kinh phí sửa chữa, mua sắm thuộc SNGD năm 2023			1.871.592.400	
-	Thu hồi về ngân sách huyện Kinh phí Hỗ trợ sửa chữa, mua sắm trang thiết bị TSCĐ, Kinh phí đào tạo nâng trình độ chuẩn giáo viên theo KH số 267/KH-UBND ngày 12/6/2021 của UBND tỉnh (NS huyện 50%) thuộc SNGD năm 2023 (nguồn không tự chủ) do hết nhiệm vụ chi	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ngân sách huyện	1.871.592.400	
6	Kinh phí chi trả chế độ chính sách giáo dục năm 2023			50.478.000	
-	Thu hồi về ngân sách huyện kinh phí chi trả chế độ chính sách giáo dục năm 2023 (nguồn không tự chủ) do hết nhiệm vụ chi	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ngân sách huyện	32.318.000	
-	Bổ sung kinh phí chi trả chế độ chính sách giáo dục năm 2023			18.160.000	
+	Trường TH Tam Hiệp- KP hỗ trợ HS khuyết tật	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường TH Tam Hiệp	12.920.000	
+	MN TT Bồ Hạ- KP Miễn giảm học phí	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	MN thị trấn Bồ Hạ	360.000	
+	MN Đồng Tâm- KP Hỗ trợ ăn trưa	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	MN Đồng Tâm	640.000	
+	MN TT Bồ Hạ- KP Hỗ trợ ăn trưa	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	MN thị trấn Bồ Hạ	640.000	
+	Phòng Giáo dục và Đào tạo-KP Hỗ trợ chi phí HT khối giáo dục Tiểu học	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo	3.600.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
7	Bổ sung hỗ trợ Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường MN, tiểu học, THCS, TH&THCS, phổ thông dân tộc nội trú huyện kinh phí mua sắm, sửa chữa, tăng cường cơ sở vật chất, các nhiệm vụ phát sinh năm 2023			12.913.183.900	
7.1	Bổ sung cho Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện kinh phí thực hiện dự án do Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện làm chủ đầu tư			7.241.361.000	
-	Xây dựng nhà hiệu bộ + phòng chức năng + sân, công, tường rào, mương thoát nước trường THCS Đồng Sơn	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.000.000.000	
-	Xây dựng nhà hiệu bộ + phòng chức năng + sân, công, tường rào trường THCS Đồng Hưu	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	785.400.000	
-	Xây dựng 12 phòng học trường THCS Đồng Hưu; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng và các hạng mục phụ trợ	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	3.000.000.000	
-	Xây dựng 8 phòng học trường mầm non Đồng Lạc	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	627.300.000	
-	Sửa chữa 8 phòng học + phòng đa năng trường tiểu học Đồng Kỳ	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	360.000.000	
-	Thay thế cửa sổ, cửa chính, lát nền các phòng học cũ khu Đồi Hồng (Dãy 8 phòng học) trường tiểu học Đồng Sơn	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	300.000.000	
-	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Hoàng Hoa Thám; hạng mục: 12 phòng dãy 3 tầng cũ khu A + Lát lại nền dãy nhà 10 lớp học, Khu hiệu bộ và phòng chức năng khu B	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	600.000.000	
-	Xây dựng 08 phòng học + phụ trợ trường mầm non Tam Tiến	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	568.661.000	
7.2	Bổ sung hỗ trợ Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường MN, tiểu học, THCS, TH&THCS, Phổ thông dân tộc nội trú huyện kinh phí mua sắm, sửa chữa, tăng cường cơ sở vật chất, các nhiệm vụ phát sinh năm 2023			4.361.549.000	
-	Xây dựng nhà bảo vệ, xây dựng nhà xe giáo viên trường THCS TT Bồ Hạ	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường THCS TT Bồ Hạ	100.000.000	
-	Lát sân trường - trường THCS Hương Vĩ	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường THCS Hương Vĩ	35.343.000	
-	Khoan giếng	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường TH Đồng Hưu	40.000.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường MN Tiến Thắng	107.620.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường MN Tân Sỏi	42.000.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường MN Canh Nậu	147.000.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường MN Đồng Vương	62.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường MN Đông Sơn	214.600.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	MN Hương Vĩ	43.660.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường TH Xuân Lương	84.000.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường TH Tân Sỏi	174.500.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường TH TT Bồ Hạ	94.000.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường TH Hương Vĩ	50.000.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường TH TT Phồn Xương	301.500.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường TH Đông Sơn	24.000.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường TH Đồng Hưu	67.500.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường TH Đồng Vương	64.000.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường THCS An Thượng	469.240.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường THCS Xuân Lương	128.900.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường phổ thông DTNT	63.000.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường THCS Đồng Vương	554.500.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường THCS Đồng Tiến	124.100.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường THCS Hương Vĩ	57.000.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	67.500.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường THCS Đồng Lạc	413.000.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường THCS Canh Nậu	583.586.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường THCS Tân Sỏi	137.000.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường THCS Đồng Kỳ	57.000.000	
-	Mua sắm trang thiết bị	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Trường TH&THCS Tân Hiệp	55.000.000	
7.3	Kinh phí còn lại sau phân bổ	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ngân sách huyện	1.310.273.900	
XI	Nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023			6.005.968.000	
1	Thu hồi phân chênh lệch so với dự toán được giao đầu năm kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023, nộp trả ngân sách tỉnh đối với các hợp tác xã, tổ hợp tác làm dịch vụ thủy lợi ở các xã, thị trấn: Tân Hiệp, An Thượng, Tân Sỏi, Hương Vĩ, TT Phồn Xương, TT Bồ Hạ, Tam Tiến, Đồng Lạc do giảm diện tích tưới và do có chênh lệch trong áp dụng đơn giá vùng trung du và miền núi	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	Ngân sách huyện	590.639.000	
2	Thu hồi kinh phí năm 2022 thông qua giảm cấp năm 2023 (số chênh lệch dự toán và quyết toán theo Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện) đối với các HTX, THT làm dịch vụ thủy lợi	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	Ngân sách huyện	154.845.000	
3	Bổ sung kinh phí năm 2022 còn thiếu (số chênh lệch dự toán và quyết toán theo Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện) đối với các HTX, THT làm dịch vụ thủy lợi	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	Tổ HT dùng nước An Thượng	484.000	
4	Kinh phí còn lại các HTX, THT được phép sử dụng (Phân bổ cho các HTX, THT)	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	Các HTX, THT	5.260.000.000	
A2	Điều chỉnh tăng, giảm, bổ sung các nguồn kinh phí			41.288.359.000	
I	Điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; kế hoạch đầu tư công năm 2023			41.288.359.000	
1	Điều chỉnh tăng, giảm các dự án			5.000.000.000	
-	Điều chỉnh giảm dự án: Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử Quốc gia đặc biệt những diềm khởi nghĩa Yên Thế; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng mở rộng và xây dựng các hạng mục phụ trợ đền thờ Hoàng Hoa Thám và nghĩa quân Yên Thế	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	5.000.000.000	
-	Điều chỉnh tăng dự án: Xây dựng 12 phòng học trường THCS Đồng Hưu; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng và các hạng mục phụ trợ	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	5.000.000.000	
2	Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 (nguồn ngân sách huyện)			17.216.040.000	
2.1	Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn ngân sách huyện) thực hiện nhiệm vụ công tác quản lý, quy hoạch đất đai; giáo dục			3.300.000.000	
-	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Yên Thế	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1.700.000.000	
-	Xây dựng 12 phòng học trường THCS Đồng Hưu; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng và các hạng mục phụ trợ	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.600.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
2.2	Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 (nguồn ngân sách huyện)			10.416.040.000	
-	Điều chỉnh giảm 10 dự án không có khả năng thực hiện, giải ngân			10.416.040.000	
+	Đo đạc chỉnh lý, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thị trấn Phồn Xương	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Tài nguyên và MT	1.000.000.000	
+	Đo đạc chỉnh lý, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại xã Tam Tiến	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Tài nguyên và MT	1.000.000.000	
+	Khu tổ hợp dịch vụ kết hợp dân cư xã Đồng Hưu	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	500.000.000	
+	Đầu tư xây dựng đường nội thị, thị trấn Phồn Xương (giai đoạn 1), huyện Yên Thế	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	150.000.000	
+	Điểm dân cư thôn Liên Cơ xã Đồng Tâm	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	4.459.000.000	
+	Điểm dân cư thôn Đồng Mơ	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.500.000.000	
+	Trường THCS TT Bồ Hạ; Hạng mục: GPMB, san nền, tường rào	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.600.000.000	
+	Kênh mương thôn Trại Chuối 1 (đoạn ông Thịnh đi ông Nguyễn, đoạn ông Quang đi cống Giếng Chanh); Kênh mương thôn Giếng Chanh (tám sào đi ông Chinh)	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Kỳ	13.488.000	
+	Nhà văn hóa xã Đồng Kỳ	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Kỳ	170.552.000	
+	Xây dựng khu thể thao thôn Tân Mãi, xã Tân Sỏi	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	23.000.000	
-	Điều chỉnh tăng 06 dự án (03 dự án đã hoàn thành, có khối lượng thực hiện; bổ sung 03 dự án khởi công mới trong năm 2023).			10.416.040.000	
+	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Thế	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Tài nguyên và MT	37.650.000	
+	Lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Yên Thế	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Tài nguyên và Môi trường	78.390.000	
+	Quy hoạch vùng huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050 (tỷ lệ 1/25.000)	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	862.000.000	
+	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Yên Thế	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Tài nguyên và Môi trường	800.000.000	
+	Khu đô thị số 2 trung tâm thị trấn Bồ Hạ (giáp trường THPT TT Bồ Hạ)	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	7.038.000.000	
+	Xây dựng 12 phòng học trường THCS Đồng Hưu; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng và các hạng mục phụ trợ	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.600.000.000	
2.3	Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch vốn năm 2023 (nguồn tăng thu ngân sách cấp huyện - Thu nhân dân đóng góp - ngoài cân đối)			3.500.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
	Dự án: Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử Quốc gia đặc biệt những di tích khởi nghĩa Yên Thế; hạng mục: Giải phòng mặt bằng, mở rộng và xây dựng các hạng mục phụ trợ đền thờ Hoàng Hoa Thám và Nghĩa quân Yên Thế	984/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	3.500.000.000	
3	Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 (vốn chương trình MTQG)			18.323.319.000	
3.1	Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.			8.730.200.000	
*	Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh)			8.730.200.000	
-	Điều chỉnh giảm các dự án (ngân sách Trung ương)			5.616.400.000	
+	Cứng hóa kênh mương tiêu thôn Chiềng qua Phú Bản đến tỉnh lộ 294	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	1.000.000.000	
+	Cứng hóa mương tiêu từ Máng nổi đến cống chùa thôn Dầm Chúc	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	828.000.000	
+	Nghĩa trang nhân dân các thôn (mỗi thôn 1 nghĩa trang ND, riêng Dầm Chúc 2 nghĩa Trang ND)	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	107.000.000	
+	Xây dựng Khu thể thao thôn Chè	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	450.000.000	
+	Xây dựng khu thể thao thôn Tân Mái	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	13.400.000	
+	Cứng hóa mương thoát nước KDC thôn Sỏi đến mương tiêu thôn Cầu	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	30.000.000	
+	Cứng hóa kênh mương KDC nhà trẻ thôn Chiềng	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	64.000.000	
+	Cứng hóa đường từ ông Liêm đến ông Hưng	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	40.000.000	
+	Xây dựng Khu thể thao thôn Dầm Chúc	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	100.000.000	
+	Cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	300.000.000	
+	Đường giao thông các thôn, bản	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	176.000.000	
+	Mương cứng thôn Đền Cô	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	10.000.000	
+	Cứng hóa kênh mương bản Đồng Hom	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	73.000.000	
+	Sửa chữa cải tạo nhà và khuôn viên nhà văn hóa trung tâm	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	72.000.000	
+	Trường Mầm non (Công trình phụ trợ)	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	100.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
+	Trường Tiểu học (Công trình phụ trợ, mái vòm)	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	103.000.000	
+	Cung hóa kênh mương đoạn sửa ống Thở đi bà Tuyền bản Đèo Sặt	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Hưu	260.000.000	
+	Cải tạo sửa chữa nhà văn hoá thôn Thái Hà	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Hưu	300.000.000	
+	Xây tường rào, sân và công trình phụ trợ thôn nhà văn hóa thôn Trại Mới	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Hưu	150.000.000	
+	Xây tường rào, sân và công trình phụ trợ thôn nhà văn hóa thôn Trại Tre	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Hưu	200.000.000	
+	Sân thể thao xã Đồng Hưu	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Hưu	640.000.000	
+	Xây mới NVH thôn Cầu Đá	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã An Thượng	600.000.000	
-	Điều chỉnh tăng các dự án (ngân sách Trung ương)			5.616.400.000	
+	Cứng hóa đường nội đồng đò Chè đi bãi rác thôn Chè	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	161.500.000	
+	Cứng hóa kênh mương thôn Chiềng, Phú Bản, thôn Chè (khu cửa Am)	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	700.000.000	
+	Cứng hóa đường nội đồng 4 tuyến xã Tân Sỏi (Tuyến từ ống Tiến đến sau hồ thôn Phú Bản; Tuyến ống Tấn đến ống Tạc thôn Chè; Tuyến đường khu sáu mẫu thôn Tân Mái và Tuyến đường khu Đồi sớm thôn Tân Mái)	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	1.170.900.000	
+	Cứng hóa đường GTNT xã Tân Sỏi 2 tuyến (Tuyến NVH thôn Chè đến ống Hòa thôn Chè và tuyến đường ống Vụ đi ống Khương thôn Dầm Chúc)	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	380.000.000	
+	Mái vòm sân thể thao thôn Dầm Chúc	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	220.000.000	
+	Đường giao thông thôn Trại Cọ và Đồng Thép	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	220.000.000	
+	Trường THCS (Công trình phụ trợ)	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	108.000.000	
+	Sân, mái vòm trường Mầm non	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	506.000.000	
+	Xây dựng Bể bơi xã Đồng Hưu	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Hưu	900.000.000	
+	Xây mới nhà văn hóa thôn Trại Mới, xã Đồng Hưu	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Hưu	150.000.000	
+	Xây mới nhà văn hóa thôn Thái Hà, xã Đồng Hưu	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Hưu	300.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
+	Xây mới nhà văn hóa thôn Trại Tre xã Đồng Huru	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Huru	200.000.000	
+	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa thôn Đồng Bực, thôn Cầu Đá, xã An Thượng	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã An Thượng	400.000.000	
+	Cải tạo, nâng cấp sân khấu nhà văn hóa xã An Thượng	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã An Thượng	200.000.000	
-	Điều chỉnh giảm các dự án (ngân sách tỉnh)			198.400.000	
+	Nghĩa trang nhân dân các thôn (mỗi thôn 1 nghĩa trang ND, riêng Dầm Chúc 2 nghĩa Trang ND)	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	198.400.000	
-	Điều chỉnh tăng các dự án (ngân sách tỉnh)			2.698.400.000	
+	Xây mới nhà văn hóa thôn Yên Cư	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	198.400.000	
+	Xây mới nhà văn hóa thôn Suối Dọc, xã Đồng Huru	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Huru	200.000.000	
+	Xây mới nhà văn hóa thôn Bãi Gianh, xã Đồng Huru	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Huru	150.000.000	
+	Xây mới nhà văn hóa thôn Ao Gáo xã Đồng Huru	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Huru	150.000.000	
+	Xây mới nhà văn hóa thôn Đèo Cà, xã Đồng Huru	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Huru	150.000.000	
+	Xây mới nhà văn hóa thôn Đèo Sặt, xã Đồng Huru	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Huru	150.000.000	
+	Xây mới nhà văn hóa thôn Mỏ Hương, xã Đồng Huru	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Huru	500.000.000	
+	Xây mới nhà văn hóa thôn Thái Hà, xã Đồng Huru	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Huru	550.000.000	
+	Xây mới nhà văn hóa thôn Trại Tre xã Đồng Huru	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Huru	650.000.000	
*	Đối với Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025			217.000.000	
-	Điều chỉnh giảm các dự án (ngân sách Trung ương)			209.000.000	
+	Hỗ trợ đất ở	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Huru	40.000.000	
+	Hỗ trợ đất ở	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND Đồng Tiến	40.000.000	
+	Cứng hóa mương thôn Trại Mới, xã Đồng Huru	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Huru	129.000.000	
-	Điều chỉnh tăng các dự án (ngân sách Trung ương)			209.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
+	Hỗ trợ nhà ở	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đông Sơn	40.000.000	
+	Hỗ trợ nhà ở	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND Đồng Đồng Vương	40.000.000	
+	Cải tạo, sửa chữa kênh mương bản Trại Mới, xã Đồng Hưu	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Hưu	129.000.000	
-	Điều chỉnh giảm các dự án (ngân sách tỉnh)			8.000.000	
+	Hỗ trợ đất ở	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Hưu	4.000.000	
+	Hỗ trợ đất ở	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND Đồng Tiến	4.000.000	
-	Điều chỉnh tăng các dự án (ngân sách tỉnh)			8.000.000	
+	Hỗ trợ nhà ở	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đông Sơn	4.000.000	
+	Hỗ trợ nhà ở	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND Đồng Đồng Vương	4.000.000	
3.2	Điều chỉnh tăng, giảm, phân bổ kế hoạch vốn năm 2023			9.593.119.000	
*	Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023			2.146.819.000	
-	Điều chỉnh giảm (ngân sách Trung ương)			1.948.419.000	
+	Cứng hóa đường nội đồng từ trục thôn đến trạm điện thôn Tân Mãi	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	207.000.000	
+	Cứng hóa đường từ TL 292 đi sân vận động xã, thôn Sỏi	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	180.000.000	
+	Xây dựng Khu thể thao thôn Chè	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	170.000.000	
+	Xây dựng khu thể thao thôn Tân Mãi	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	13.419.000	
+	Cứng hóa mương thoát nước KDC thôn Sỏi đến mương tiêu thôn Cầu	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	30.000.000	
+	Cứng hóa kênh mương KDC nhà trẻ thôn Chiềng	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	64.000.000	
+	Cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	300.000.000	
+	Đường giao thông các thôn, bản	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	176.000.000	
+	Mương cứng thôn Đền Cô	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	10.000.000	
+	Cứng hóa kênh mương bản Đồng Hom	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	73.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
+	Sửa chữa cải tạo nhà và khuôn viên nhà văn hóa trung tâm	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	72.000.000	
+	Trường Mầm non (Công trình phụ trợ)	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	100.000.000	
+	Trường Tiểu học (Công trình phụ trợ, mái vòm)	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	103.000.000	
	Khu thể thao Bến Trăm	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đông Sơn	450.000.000	
-	Điều chỉnh tăng các dự án (ngân sách Trung ương)			1.948.419.000	
+	Cứng hóa đường GTNT (tuyến đường ông Phương đi bờ kè) xã Tân Sỏi	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	207.000.000	
+	Xây mới nhà văn hóa thôn Dầm Chúc	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	200.000.000	
+	Công trình phụ trợ trạm y tế	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	257.419.000	
+	Đường giao thông thôn Trại Cọ và Đồng Thép	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	220.000.000	
+	Trường THCS (Công trình phụ trợ)	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	108.000.000	
+	Sân, mái vòm trường Mầm non	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tam Hiệp	506.000.000	
+	Nâng cấp chợ Đông Sơn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đông Sơn	450.000.000	
-	Điều chỉnh giảm các dự án (ngân sách tỉnh)			198.400.000	
+	Nghĩa trang nhân dân các thôn (mỗi thôn 1 nghĩa trang ND, riêng Dầm Chúc 2 nghĩa Trang ND)	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	198.400.000	
-	Điều chỉnh tăng các dự án (ngân sách tỉnh)			198.400.000	
+	Xây mới nhà văn hóa thôn Yên Cư	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Sỏi	198.400.000	
*	Đối với Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023			246.300.000	
-	Điều chỉnh giảm các dự án (ngân sách Trung ương)			80.000.000	
+	Hỗ trợ đất ở	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Hưu	40.000.000	
+	Hỗ trợ đất ở	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND Đồng Tiến	40.000.000	
-	Điều chỉnh tăng các dự án (ngân sách Trung ương)			80.000.000	
+	Hỗ trợ nhà ở	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đông Sơn	40.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
+	Hỗ trợ nhà ở	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND Đồng Đăng Vương	40.000.000	
-	Điều chỉnh giảm các dự án (ngân sách tỉnh)			8.000.000	
+	Hỗ trợ đất ở	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Hưu	4.000.000	
+	Hỗ trợ đất ở	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND Đồng Tiến	4.000.000	
-	Điều chỉnh tăng các dự án (ngân sách tỉnh)			8.000.000	
+	Hỗ trợ nhà ở	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đông Sơn	4.000.000	
+	Hỗ trợ nhà ở	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND Đồng Đăng Vương	4.000.000	
-	Điều chỉnh tăng, giảm đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (ngân sách Trung ương)			158.300.000	
+	Điều chỉnh giảm			158.300.000	
	Đường bê tông bản Dốc Đơ, xã Canh Nậu	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Canh Nậu	60.000.000	
	Cải tạo nâng cấp nhà văn hóa bản Góc Dồi xã Canh Nậu	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Canh Nậu	50.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp Đập + Kênh mương bản Cây Thị, xã Đồng Tiến	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Tiến	26.300.000	
	Cứng hóa mương thôn Trại Mới, xã Đồng Hưu	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Hưu	22.000.000	
+	Điều chỉnh tăng			158.300.000	
	Đường bê tông bản Cồn Trang, xã Canh Nậu	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Canh Nậu	85.000.000	
	Cứng hóa mương tưới Nà Táng, xã Canh Nậu	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Canh Nậu	25.000.000	
	Sửa chữa nâng cấp đập + Kênh mương bản Khe Ngọn, xã Đồng Tiến	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Tiến	26.300.000	
	Xây dựng cầu, đường bê tông dân sinh bản Mỏ Hương, xã Đồng Hưu	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Hưu	22.000.000	
*	Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch vốn năm 2023 (Nguồn tăng thu; tăng thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách cấp huyện - ngoài cân đối)			7.200.000.000	
-	Điều chỉnh giảm các dự án dự kiến khởi công mới năm 2023	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2024		6.500.000.000	
-	Điều chỉnh tăng dự án: Khu đô thị số 2 trung tâm thị trấn Bồ Hạ (giáp trường THPT TT Bồ Hạ)	966/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	6.500.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
-	Điều chỉnh giảm dự án: Lắp dựng lan can bảo vệ, trang trí hồ sinh thái, hồ xói vật khu di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám; xây mương thoát nước sau hồ sinh thái sau điện lịch Yên Thế, thị trấn Phồn Xương	776/QĐ-UBND ngày 08/11/2023	Ban QLDA ĐTXD huyện	700.000.000	
-	Điều chỉnh tăng dự án: Trụ sở công an xã chính quy xã Đồng Vương	776/QĐ-UBND ngày 08/11/2023	UBND xã Đồng Vương	700.000.000	
4	Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (ngân sách trung ương)			749.000.000	
4.1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, Đất sản xuất, nước sinh hoạt phân tán điều chỉnh tăng, giảm			146.000.000	
-	Điều chỉnh giảm (hỗ trợ chuyển đổi nghề)			110.000.000	
+	UBND xã Canh Nậu	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Canh Nậu	50.000.000	
+	UBND xã Hồng Kỳ	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Hồng Kỳ	10.000.000	
+	UBND xã Đông Sơn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đông Sơn	20.000.000	
+	UBND xã Xuân Lương	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Xuân Lương	30.000.000	
-	Điều chỉnh tăng (hỗ trợ chuyển đổi nghề)			110.000.000	
+	UBND xã Đồng Tiến	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đồng Tiến	20.000.000	
+	UBND xã Tân Hiệp	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Hiệp	90.000.000	
-	Điều chỉnh giảm dự án hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán			36.000.000	
+	UBND xã Canh Nậu	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Canh Nậu	21.000.000	
+	UBND xã Hồng Kỳ	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Hồng Kỳ	9.000.000	
+	UBND xã Đông Sơn	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Đông Sơn	6.000.000	
-	Điều chỉnh tăng dự án hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán			36.000.000	
+	UBND xã Tiến Thắng	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tiến Thắng	18.000.000	
+	UBND xã Tân Hiệp	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	UBND xã Tân Hiệp	18.000.000	
4.2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị			603.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
-	Điều chỉnh giảm hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị do không có khả năng triển khai thực hiện	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Nông nghiệp & PTNT	603.000.000	
-	Điều chỉnh tăng Hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế cộng đồng	809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	Phòng Nông nghiệp & PTNT	603.000.000	
B	NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH NĂM 2024			180.566.549.593	
B1	Phân bổ các nguồn kinh phí			56.440.450.000	
I	Phân bổ nguồn sự nghiệp giao thông năm 2024			36.000.000.000	
1	Công trình chuyển tiếp			25.883.000.000	
-	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Đồng Hưu – Đông Sơn, huyện Yên Thế	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	3.000.000.000	
-	Cải tạo nâng cấp đường trục xã Đồng Tâm - Hồng Kỳ (đoạn UBND xã Đồng Tâm đi xã Hồng Kỳ)	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	883.000.000	
-	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Xuân Lương, Canh Nậu, Đồng Hưu, Hương Vĩ, huyện Yên Thế	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	22.000.000.000	
2	Công trình khởi công mới			10.117.000.000	
-	Duy tu, sửa chữa đường trục xã An Thương (Cầu Châu Khê)- Hồ Đá Ong	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	400.000.000	
-	Duy tu, sửa chữa tuyến đường đập Đá ong đi nhà văn hóa thôn Hợp Thắng và đoạn từ nhà văn hóa thôn Hợp Thắng đi Lan Giới và đi Phú Bình - Thái Nguyên	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	800.000.000	
-	Duy tu, sửa chữa đường huyện từ Tam Tiến (QL 17) - Tiên Thắng - Nhà Nam, huyện Tân Yên (ĐT 294).	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	800.000.000	
-	Biển báo ATGT các tuyến đường huyện	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	300.000.000	
-	Duy tu, sửa chữa đường huyện (đoạn ngã ba từ thôn Bến Trăm đi thôn Trường Sơn xã Đông Sơn)	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	6.217.000.000	
-	Đường, ngầm đi bãi rác Đồng Vương	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.000.000.000	
-	Xây dựng ngầm đường Cây Thị đi Đồng An, xã Đồng Tiến	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Tiến	600.000.000	
II	Phân bổ nguồn chi khác ngân sách năm 2024			162.730.000	
1	Hỗ trợ cho Tòa án nhân dân huyện Yên Thế kinh phí phục vụ cho Phiên toà xét xử lưu động tại trụ sở UBND xã Tân Sỏi	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Tòa án Nhân dân huyện	10.000.000	
2	Hỗ trợ cho Ban CHQS huyện kinh phí tặng quà cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương năm 2024	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban CHQS huyện	45.000.000	
3	Hỗ trợ kinh phí tổ chức Đại hội thành lập hội Cựu Công an nhân dân huyện Yên Thế	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Công an huyện	50.700.000	
4	Hỗ trợ kinh phí cho Hội Người cao tuổi huyện tổ chức Hội nghị biểu dương Người cao tuổi tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở giai đoạn 2019-2024	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Hội NCT huyện	22.200.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
5	Hỗ trợ Huyện đoàn kinh phí tổ chức chương trình văn nghệ “Tiếp lửa truyền thống” năm 2024	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Huyện đoàn Thanh niên	34.830.000	
III	Phân bổ vốn Chương trình MTQG năm 2024 (vốn sự nghiệp-đợt 2)			19.949.000.000	
1	Vốn Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới (vốn sự nghiệp)			540.000.000	
-	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.			200.000.000	
+	Chi triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Nông nghiệp và PTNT	200.000.000	
-	Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng – xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam			240.000.000	
+	Bản Cầu Nhân, xã Xuân Lương	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Xuân Lương	60.000.000	
+	Thôn Cầu Đá, xã An Thượng	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã An Thượng	60.000.000	
+	Thôn Tân Sỏi, xã Đồng Tâm	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Tâm	60.000.000	
+	Thôn Đồng Bục, xã An Thượng	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã An Thượng	60.000.000	
-	NỘI DUNG THÀNH PHẦN SỐ 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM			100.000.000	
+	Chi nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Nông nghiệp và PTNT	100.000.000	
2	Vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (vốn sự nghiệp - Ngân sách Trung ương)			10.916.000.000	
2.1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt phân tán			1.063.000.000	
a	Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề			700.000.000	
-	Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Vương	120.000.000	
-	Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Tiến	90.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
-	Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Canh Nậu	40.000.000	
-	Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tiến Thắng	60.000.000	
-	Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Hưu	140.000.000	
-	Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đông Sơn	20.000.000	
-	Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Xuân Lương	20.000.000	
-	Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tam Tiến	40.000.000	
-	Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tam Hiệp	20.000.000	
-	Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tân Hiệp	20.000.000	
-	Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Hồng Kỳ	90.000.000	
-	Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Kỳ	40.000.000	
b	Hỗ trợ nước sinh hoạt			363.000.000	
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Vương	54.000.000	
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Tiến	21.000.000	
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Canh Nậu	30.000.000	
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tiến Thắng	75.000.000	
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Hưu	54.000.000	
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đông Sơn	6.000.000	
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Xuân Lương	6.000.000	
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tam Tiến	75.000.000	
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tam Hiệp	3.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tân Hiệp	6.000.000	
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Hồng Kỳ	33.000.000	
2.2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị			3.473.000.000	
*	<i>Tiểu dự án 2: Đầu tư phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.</i>			3.473.000.000	
-	Hỗ trợ mô hình dự án đa sinh kế cộng đồng	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Vương	618.000.000	
-	Hỗ trợ mô hình dự án đa sinh kế cộng đồng	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Tiến	457.000.000	
-	Hỗ trợ mô hình dự án đa sinh kế cộng đồng	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Canh Nậu	457.000.000	
-	Hỗ trợ mô hình dự án đa sinh kế cộng đồng	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tiên Thắng	319.000.000	
-	Hỗ trợ mô hình dự án đa sinh kế cộng đồng	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Hưu	425.000.000	
-	Hỗ trợ mô hình dự án đa sinh kế cộng đồng	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tân Hiệp	106.000.000	
-	Hỗ trợ mô hình dự án đa sinh kế cộng đồng	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đông Sơn	213.000.000	
-	Hỗ trợ mô hình dự án đa sinh kế cộng đồng	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng NN&PTNT	600.000.000	
-	Hỗ trợ thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.		Phòng Dân tộc	278.000.000	
2.3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc			1.200.000.000	
-	Duy tu bảo dưỡng đập Gốc Xi bản Bình Minh, xã Đồng Vương	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Vương	500.000.000	
-	Duy tu bảo dưỡng đường bê tông bản Nà Táng, xã Canh Nậu	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Canh Nậu	200.000.000	
-	Duy tu bảo dưỡng nhà văn hóa bản Nà Táng, xã Canh Nậu	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Canh Nậu	100.000.000	
-	Duy tu bảo dưỡng nương tưới bản Cây Vối; van đập chứa nước Cây Thị xã Đồng Tiến	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Tiến	150.000.000	
-	Duy tu bảo dưỡng nương bản Đồng Bông, xã Tân Hiệp	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tân Hiệp	120.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
-	Duy tu bảo dưỡng đường bê tông Trại Mới, xã Đồng Hưu	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Hưu	130.000.000	
2.4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			530.000.000	
-	Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho người dân tộc thiểu số	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Lao động-TB&XH	390.000.000	
-	Truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, việc làm, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Lao động-TB&XH	140.000.000	
2.5	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch			1.162.000.000	
<i>a</i>	<i>Hỗ trợ nghiên cứu phục hồi bảo tồn phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một</i>			190.000.000	
-	Khôi phục, bảo tồn CLB hát Then xã Hồng Kỳ	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Văn hóa & Thông tin	190.000.000	
<i>b</i>	<i>Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>			465.000.000	
-	Hỗ trợ đội văn nghệ tại thôn vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn huyện	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Văn hóa & Thông tin	275.000.000	
-	Hỗ trợ trang phục, đạo cụ trang bị cho các câu lạc bộ hát then xã Canh Nậu	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Văn hóa & Thông tin	190.000.000	
<i>c</i>	<i>Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các dân tộc thiểu số</i>			160.000.000	
-	Hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các dân tộc thiểu số	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Văn hóa & Thông tin	160.000.000	
<i>d</i>	<i>Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho mỗi xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>			90.000.000	
-	Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho thôn, xã vùng DTTS&MN huyện Yên Thế	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Văn hóa & Thông tin	90.000.000	
<i>đ</i>	<i>Hỗ trợ trang thiết bị cho nhà văn hoá tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>			150.000.000	
-	Hỗ trợ trang thiết bị nhà văn hoá tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số:	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Văn hóa & Thông tin	150.000.000	
<i>e</i>	<i>Tổ chức lớp tập huấn, truyền dạy, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, sinh hoạt văn hóa dân gian</i>			107.000.000	
-	Tập huấn, bồi dưỡng, truyền dạy văn hóa phi vật thể (2 lớp)	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Văn hóa & Thông tin	107.000.000	
2.6	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em			1.107.000.000	
-	Chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Y tế	525.000.000	
-	Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Y tế	525.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
-	Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Y tế	57.000.000	
2.7	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em			1.266.000.000	
-	Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Hội LHPN huyện	450.000.000	
-	Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Vương	195.000.000	
-	Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND Đồng Tiến	155.000.000	
-	Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Canh Nậu	155.000.000	
-	Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND Tiến Thắng	116.000.000	
-	Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND Tân Hiệp	39.000.000	
-	Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND Đông Sơn	78.000.000	
-	Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Hưu	78.000.000	
2.8	Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn			276.000.000	
-	Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Dân tộc	276.000.000	
2.9	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình			839.000.000,0	
a	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền truyền vận động đồng bào			699.000.000,0	
-	Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, Phát huy vai trò của người uy tín; tập huấn tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và truyền truyền vận động đồng bào	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Dân tộc	699.000.000,0	
b	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tập huấn, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình			140.000.000	
-	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tập huấn, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Dân tộc	30.000.000	
-	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tập huấn, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Tài Chính - Kế hoạch	10.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
-	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tập huấn, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Lao động-TB&XH	10.000.000	
-	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tập huấn, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Văn hóa & Thông tin	10.000.000	
-	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tập huấn, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng NN&PTNT	10.000.000	
-	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tập huấn, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Y tế	10.000.000	
-	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tập huấn, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Hội LHPN huyện	10.000.000	
-	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tập huấn, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Vương	10.000.000	
-	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tập huấn, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Canh Nậu	10.000.000	
-	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tập huấn, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Tiến	10.000.000	
-	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tập huấn, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Hưu	5.000.000	
-	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tập huấn, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tiên Thắng	6.000.000	
-	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tập huấn, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đông Sơn	5.000.000	
-	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tập huấn, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tân Hiệp	4.000.000	
3	Bổ sung cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn kinh phí Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 (vốn sự nghiệp), nguồn ngân sách Trung ương			8.493.000.000	
a	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.			3.502.000.000	
-	Dự án nuôi bò sinh sản	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tân Hiệp	620.000.000	
-	Dự án nuôi bò sinh sản	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Hưu	426.000.000	
-	Dự án nuôi bò sinh sản	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Canh Nậu	480.000.000	
-	Dự án nuôi bò sinh sản	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Lạc	387.000.000	
-	Dự án nuôi bò sinh sản	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Hồng Kỳ	602.000.000	
-	Dự án nuôi bò sinh sản	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tam Hiệp	504.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
-	Dự án nuôi bò sinh sản	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Lao động - TB&XH huyện	483.000.000	
b	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp			1.688.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1: Dự kiến hỗ trợ dự án theo hình thức hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng:</i>			<i>1.688.000.000</i>	
+	Dự án nuôi bò sinh sản	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đông Sơn	660.000.000	
+	Dự án nuôi bò sinh sản	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Xuân Lương	524.000.000	
+	Dự án nuôi bò sinh sản	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng NN&PTNT huyện	504.000.000	
c	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững			1.688.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</i>			<i>1.135.000.000</i>	
+	Tổ chức lớp học nghề ngắn hạn dưới 3 tháng tại địa phương	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Lao động - TB&XH	1.135.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững</i>			<i>553.000.000</i>	
+	Tổ chức các hoạt động hỗ trợ kết nối cung cầu lao động; tổ chức phiên giao dịch việc làm; ngày hội việc làm; xây dựng phần mềm quản lý lao động...	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Lao động - TB&XH	553.000.000	
d	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin			666.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin</i>			<i>450.000.000</i>	
+	Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng VH-TT	450.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều</i>			<i>216.000.000</i>	
+	- Tuyên truyền thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên hệ thống truyền thanh truyền hình (xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin, bài về giảm nghèo).	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Trung tâm VH-TT&TT	48.000.000	
+	- Tuyên truyền thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên Cổng Thông tin điện tử huyện	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Văn phòng HĐND&UBND	35.000.000	
+	Tổ chức hội nghị công bố quyết định và giao chỉ tiêu giảm nghèo; tuyên truyền trực quan, tổ chức tuyên truyền trợ giúp pháp lý; trợ giúp xã hội về bình đẳng giới...	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Lao động - TB&XH	133.000.000	
đ	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình			949.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình</i>			<i>580.000.000</i>	
+	Tập huấn nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Lao động - TB&XH	480.000.000	
+	Học tập kinh nghiệm	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Lao động - TB&XH	100.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá</i>			<i>369.000.000</i>	
+	Công tác kiểm tra, giám sát của BCD huyện	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Lao động - TB&XH	139.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
+	Công tác kiểm tra, giám sát các dự án phát triển sản xuất cộng đồng	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng NN&PTNT huyện	40.000.000	
+	Công tác kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện chương trình của các xã, thị trấn:	207/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND các xã, thị trấn	190.000.000	
III	Phân bổ nguồn dự phòng ngân sách năm 2024			328.720.000	
1	Bổ sung cho Ban CHQS huyện: Kinh phí đảm bảo tham dự Hội thao TDTT quốc phòng Bộ CHQS tỉnh năm 2024	312/QĐ-UBND ngày 17/4/2024	Ban CHQS huyện	134.305.000	
2	Bổ sung cho Công an huyện kinh phí tổ chức Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ “Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy” huyện Yên Thế năm 2024	312/QĐ-UBND ngày 17/4/2024	Công an huyện	194.415.000	
B2	Chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2023 sang năm 2024			124.126.099.593	
I	Chỉ đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công. Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc cho phép chuyển nguồn sang năm sau nữa, nhưng không quá thời hạn giải ngân của dự án nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn			10.883.909.000	
1	Số dư tạm ứng chi đầu tư chưa thu hồi			10.883.909.000	
1.1	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung CMT			960.045.000	
-	7960610 - Đầu tư xây dựng công trình ngầm dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Yên Thế	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	500.000.000	
-	7938735 - XD đường nối tỉnh lộ 294 đi đường tỉnh 292 huyện Yên Thế	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	460.045.000	
1.2	Nguồn ngân sách huyện			9.923.864.000	
*	Ngân sách huyện (thu tiền sử dụng đất 2023)			3.038.223.000	
-	8061536 - Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Yên Thế	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Tài nguyên và Môi trường	500.000.000	
-	7966153 - Trường THCS thị trấn Bồ Hạ; Hạng mục: GPMB, san nền, tường rào	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	512.616.000	
-	7989723 - Xây dựng nhà hiệu bộ + Phòng chức năng + Sân, công, tường rào Trường THCS Đồng Hưu	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	209.878.000	
-	8028698 - Xây mới 3 phòng học trường mầm non Đồng Vương	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	100.000.000	
-	8028973 - Xây dựng 08 phòng chức năng, phòng học bộ môn trường tiểu học Tam Hiệp	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	120.000.000	
-	8028988 - Xây dựng 06 phòng học, chức năng trường THCS Đồng Kỳ	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	334.331.000	
-	8040199 - Nhà đa năng trường THCS Hoàng Hoa Thám	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	100.000.000	
-	7962674 - Khu đô thị kết hợp tái định cư khu di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	933.329.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
-	7960609 - Xây dựng nhà lớp học Trung tâm chính trị huyện Yên Thế	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	228.069.000	
*	Ngân sách huyện (tăng thu tiền sử dụng đất, tiết kiệm chi năm 2022 chuyển sang 2023)			6.885.641.000	
-	8034635 - Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử QG đặc biệt những di tích khởi nghĩa Yên Thế; HM: GPMB mở rộng và xây dựng các HM phụ trợ Đền thờ Hoàng Hoa Thám và nghĩa quân Yên Thế	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	4.754.720.000	
-	7921457 - XD 12 phòng học trường THCS Đồng Hưu	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	39.000.000	
-	8040298 - Xây dựng 12 phòng trường THCS Đồng Hưu, hạng mục: Giải phóng mặt bằng và các hạng mục phụ trợ	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	217.012.000	
-	7959978 - Xây dựng đường tránh thị trấn Mỏ Trạng (đoạn từ QL 17 bản Chàm đi trung tâm xã Tam Tiến), huyện Yên Thế	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	191.367.000	
-	7959987 - Cải tạo nâng cấp đường trục xã Đồng Tâm - Hồng Kỳ (đoạn UBND xã Đồng Tâm đi xã Hồng Kỳ), huyện Yên Thế	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	600.000.000	
-	7960445 - Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Tân Hiệp (đoạn QL17 Công Xây - Ngã ba Đồng Tâm), huyện Yên Thế.	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	291.798.000	
-	7960446 - Cải tạo, nâng cấp đường lên Đền Thượng xã Đông Sơn, huyện Yên Thế	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	476.831.000	
-	8035493 - Trạm y tế thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	24.230.000	
-	7960609 - Xây dựng nhà lớp học Trung tâm chính trị huyện Yên Thế	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	180.000.000	
-	7916453 - XD 10 phòng học trường THCS Đông Sơn	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	35.000.000	
-	7902512 - CT, NC đường vòng tránh UBND huyện (đoạn từ cổng UBND huyện đi Tòa án)	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	75.683.000	
II	Chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2023			1.481.355.000	
-	Kinh phí chỉnh lý tài liệu tồn đọng và số hóa kết quả giải quyết TTHC tại kho lưu trữ UBND huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Nội vụ	1.481.355.000	
III	Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội			76.397.022.658	
1	Nguồn thực hiện chính sách tiền lương	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024		76.397.022.658	
-	Dự toán đầu năm (kinh phí tiết kiệm chi 10% chi thường xuyên năm 2023)	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024		10.658.000.000	
-	Nguồn năm trước chuyển sang	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024		65.739.022.658	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
IV	Kinh phí giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi		Các cơ quan, đơn vị, trường học	1.144.729.986	
V	Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách sau ngày 30/09/2023, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc			5.487.735.000	
1	Kinh phí mua sắm, bổ sung trang thiết bị, phương tiện chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Văn hóa và Thông tin	847.598.000	
2	Xây dựng 8 phòng học Trường MN Đồng Lạc	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	420.681.000	
3	Xây dựng 8 phòng học + phụ trợ Trường MN Tam Tiến	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	33.250.000	
4	Mua sắm máy vi tính	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Trường THCS Đồng Lạc	202.500.000	
5	Mua sắm máy vi tính	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Trường Tiểu học Đồng Hưu	67.500.000	
6	Mua sắm máy vi tính	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Trường THCS Đồng Vương	202.500.000	
7	Knh phí mua sắm, tăng cường CSVC các trường học (khối MN)	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo	589.880.000	
8	Knh phí mua sắm, tăng cường CSVC các trường học (khối tiểu học)	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo	495.000.000	
9	Knh phí mua sắm, tăng cường CSVC các trường học (khối THCS)	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.980.826.000	
10	Mua sắm máy vi tính	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Trường Tiểu học Tân sỏi	94.500.000	
11	Mua sắm máy vi tính	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Trường THCS Xuân Lương	108.000.000	
12	Mua sắm máy vi tính	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Trường THCS Canh Nậu	216.000.000	
13	Mua sắm máy vi tính	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Trường Tiểu học TT Phồn Xương	202.500.000	
14	Mua sắm máy vi tính	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Trường Mầm non Đồng Vương	27.000.000	
VI	Kinh phí khác theo quy định của pháp luật (Các CT MTQG)			2.451.994.600	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS năm 2023			815.207.500	
1.1	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Văn hóa và Thông tin	676.700	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
-	Tổ chức lớp tập huấn, truyền dạy, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, sinh hoạt văn hóa dân gian -Tập huấn, bồi dưỡng, truyền dạy văn hóa phi vật thể(2 lớp)	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Văn hóa và Thông tin	126.700	
-	Tổ chức lớp tập huấn, truyền dạy, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, sinh hoạt văn hóa dân gian -Tập huấn, bồi dưỡng, truyền dạy văn hóa phi vật thể (2 lớp)	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Văn hóa và Thông tin	119.000	
-	Tổ chức bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể (mỗi lễ hội; mô hình văn hóa truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch...) - Khởi phục Lễ cấp sắc người Dao (Bản Bình Minh xã Đồng Vương, huyện Yên Thế)	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Văn hóa và Thông tin	91.000	
-	Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các dân tộc thiểu số - Hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các dân tộc thiểu số	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Văn hóa và Thông tin	340.000	
1.2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị -Tiểu dự án 2: Đầu tư phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi -Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Nông nghiệp và PTNT	10.048.000	
1.3	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em- Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em trên địa bàn huyện Yên Thế	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Hội Phụ nữ	48.987.000	
1.4	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Hội Phụ nữ	224.123.000	
1.5	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Y tế	316.929.000	
1.6	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Lao động TB&XH	8.975.000	
1.7	Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Dân tộc	963.000	
1.8	Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Dân tộc	1.197.000	
1.9	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Dân tộc	90.308.600	
1.10	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Dân tộc	113.000.200	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững			1.520.844.000	
2.1	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.535.000	
2.2	Dự án 3: Hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài CT 30a và CT 135 (Hỗ trợ PTSX - Đa dạng hóa sinh kế - Hỗ trợ mô hình bò cái sinh sản)	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Nông nghiệp và PTNT	222.677.000	
2.3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (Tiểu dự án 1)-Dự án nuôi bò sinh sản	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Nông nghiệp và PTNT	587.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
2.4	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Lao động TB&XH	18.412.000	
2.5	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Lao động TB&XH	472.369.000	
2.6	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình:	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Lao động TB&XH	168.487.000	
2.7	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin:	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Lao động TB&XH	45.851.000	
2.8	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Lao động TB&XH	2.513.000	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM			115.943.100	
3.1	NỘI DUNG THÀNH PHẦN SỐ 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Nông nghiệp và PTNT	58.641.000	
3.2	NỘI DUNG THÀNH PHẦN SỐ 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Nông nghiệp và PTNT	57.302.100	
VII	Phương án sử dụng các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật NSNN			26.279.353.349	
1	Phương án sử dụng các khoản tăng thu			3.454.677.919	
1.1	Nguồn cân đối ngân sách			3.454.677.919	
a	70% kết dư ngân sách năm 2022 dành nguồn thực hiện CCTL			44.543.100	
b	30% kết dư ngân sách năm 2022 bổ sung nguồn tăng lương, tăng biên chế kinh phí các nhiệm vụ phát sinh năm 2024			19.089.900	
c	Bổ sung nguồn chi đầu tư phát triển trả nợ đọng XDCB (từ nguồn thu nhân dân đóng góp Giá trị nộp ngân sách nhà nước bằng tiền (m3))			1.890.000.000	
-	Dự án cải tạo, nâng cấp Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Yên Thế	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.725.756.000	
-	Sửa chữa ao cá Bác Hồ, tổ dân phố Gia Lâm, thị trấn Bồ Hạ	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	164.244.000	
d	Thực hiện một số nhiệm vụ khác (từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản khác)			1.501.044.919	
-	Chi hỗ trợ xăng xe ô tô thực hiện công tác, vận hành xe phun nước rửa đường	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Trung tâm Phát triển Quỹ đất và QLTTGT&MT	400.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
-	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Đồng Huru - Đông Sơn, huyện Yên Thế	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.101.044.919	
2	Phương án sử dụng các khoản tiết kiệm chi			22.824.675.430	
2.1	Nguồn cân đối NS huyện			19.280.862.100	
a	Phân bổ tiết kiệm chi SNGD			2.281.817.000	
-	Bổ sung nguồn tăng lương, tăng biên chế			2.281.817.000	
b	Bổ sung cho các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn một số nhiệm vụ phát sinh			4.497.181.000	
-	Kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Văn phòng HĐND&UBND huyện	1.360.000.000	
-	Bổ sung thêm kinh phí tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Lao động-TB&XH	19.350.000	
-	Kinh phí cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Trung tâm Y tế huyện	75.600.000	
-	Kinh phí phô tô hồ sơ, tài liệu 02 đoàn thanh tra đột xuất; Hỗ trợ kinh phí đo đạc các tổ giải quyết đơn	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Thanh tra huyện	33.460.000	
-	Kinh phí tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Dân tộc	250.000.000	
-	Hỗ trợ trang thiết bị thu gom rác cho các xã, thị trấn	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Tài nguyên và Môi trường	200.000.000	
-	Kinh phí sửa chữa lò đốt rác khu xử lý rác thải thị trấn Bồ Hạ	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Tài nguyên và Môi trường	321.000.000	
-	Chi hỗ trợ điều chỉnh quy hoạch NTM	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tân Hiệp	153.667.000	
-	Chi hỗ trợ điều chỉnh quy hoạch NTM	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Kỳ	153.967.000	
-	Chi hỗ trợ điều chỉnh quy hoạch NTM	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Vương	161.676.000	
-	Chi hỗ trợ điều chỉnh quy hoạch NTM	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tiên Thắng	156.990.000	
-	Chi hỗ trợ điều chỉnh quy hoạch NTM	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tam Hiệp	134.369.000	
-	Chi hỗ trợ điều chỉnh quy hoạch NTM	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Xuân Lương	182.935.000	
-	Chi hỗ trợ điều chỉnh quy hoạch NTM	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Huru	164.824.000	
-	Chi hỗ trợ điều chỉnh quy hoạch NTM	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Tiến	153.317.000	
-	Chi hỗ trợ điều chỉnh quy hoạch NTM	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Canh Nậu	184.425.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
-	Chi hỗ trợ điều chỉnh quy hoạch NTM	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đông Sơn	218.553.000	
-	Chi hỗ trợ điều chỉnh quy hoạch NTM	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Hương Vĩ	149.002.000	
-	Chi hỗ trợ điều chỉnh quy hoạch NTM	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Hồng Kỳ	134.369.000	
-	Chi hỗ trợ điều chỉnh quy hoạch NTM	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Tâm	134.369.000	
-	Chi hỗ trợ điều chỉnh quy hoạch NTM	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã An Thượng	155.308.000	
c	Bổ sung nguồn tăng lương, tăng biên chế kinh phí các nhiệm vụ phát sinh năm 2024			1.980.910.100	
d	Dự kiến trả nợ đọng XDCD và thực hiện một số chương trình, kế hoạch, đề án chưa bố trí dự toán đầu năm			10.520.954.000	
-	Dự kiến Chi hỗ trợ UBND các xã, thị trấn năm 2023 hụt thu ngân sách lớn	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND thị trấn Phồn Xương	350.000.000	
		206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND thị trấn Bồ Hạ	330.000.000	
		206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tam Tiến	100.000.000	
		206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tam Hiệp	100.000.000	
		206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Hương Vĩ	170.000.000	
-	Hỗ trợ UBND xã Tam Tiến: Phương án làm đường tránh cầu Mỏ Trạng xã Tam Tiến	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tam Tiến	250.000.000	
-	Bổ sung kinh phí chi hoạt động phát sinh Thường trực HĐND&UBND huyện	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Văn phòng HĐND&UBND huyện	500.000.000	
-	Bổ sung kinh phí chi hoạt động phát sinh Thường trực Huyện ủy	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Văn phòng Huyện ủy	500.000.000	
-	Kinh phí thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2024	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Văn hóa & TT	910.000.000	
-	Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Nội vụ	148.400.000	
-	Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 huyện Yên Thế	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Tài nguyên và Môi trường	500.000.000	
-	Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp GCN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại xã Tam Tiến và thị trấn Phồn Xương huyện Yên Thế	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1.244.396.000	
-	Kè đá, lan can và các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa tổ dân phố Gia Lâm, thị trấn Bồ Hạ; Hạng mục: Kè đá, lan can và phụ trợ	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	600.000.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ/phê duyệt phương án của UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Số đề nghị phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm kỳ này	Ghi chú
A	B	1	2	4	5
-	Khu dân cư mới xã Đồng Kỳ (giai đoạn 1)	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Trung tâm PTQĐ và QLTTGTXTDMT	400.000.000	
-	Dự án cải tạo, nâng cấp Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Yên Thế	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	2.618.158.000	
-	Sửa chữa trụ sở làm việc công an xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Đồng Lạc	500.000.000	
-	Sửa chữa trụ sở làm việc công an xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND xã Tân Sỏi	300.000.000	
-	Sửa chữa trụ sở làm việc công an thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND thị trấn Bó Hạ	300.000.000	
-	Trả nợ công trình: chỉnh trang đô thị thị trấn Bó Hạ	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	UBND thị trấn Bó Hạ	100.000.000	
-	Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Phồn Xương mở rộng	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	500.000.000	
-	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thị trấn Bó Hạ và vùng phụ cận	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	100.000.000	
2.2	Nguồn thu tiền sử dụng đất			3.543.813.330	
-	Hỗ trợ xây dựng quỹ nông dân	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Hội Nông dân huyện	400.000.000	
-	Hỗ trợ hộ nghèo vay vốn	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ngân hàng Chính sách xã hội huyện	1.700.000.000	
-	Đường dẫn vào nghi môn, đường đi sau đền và hạng mục phụ trợ đền 3 tầng mái	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	400.000.000	
-	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Phòng Tài nguyên và Môi trường	400.000.000	
-	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên UBND huyện	206/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Ban QLDA ĐTXD huyện	643.813.330	